

Bản án số: 98/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Quốc Khởi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phụng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Đèo** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Tú** – Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn Th** – sinh năm: 1965

Địa chỉ: ấp 15, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: bà **Hà Thị H** – sinh năm: 1966

Địa chỉ: ấp 15, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(ông Th có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:***

Về hôn nhân: ông Th và bà H sống chung vợ chồng với nhau vào năm 1986, khi về sống chung vợ chồng do tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa ông Th và bà H có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã không còn sống chung với

nhau hơn hai năm và hai bên cũng có ký văn bản đồng ý ly hôn. Nay, ông Th có yêu cầu ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Về con chung: có bốn người con chung, đứa con lớn nhất – sinh năm 1987, đứa nhỏ nhất là sinh năm 1997, các con đều đã thành niên, tự lo được cho bản thân nên ông Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: tài sản đã thỏa thuận và phân chia hết cho các con nên ông Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** Bị đơn bà Hà Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng bà H vắng mặt không có lý do.**

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự; Diễn biến tại phiên tòa thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo luật định, nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của bà Hảo, bà H đã được Tòa án triệu tập để tham gia hòa giải, xét xử nhiều lần, nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Th có yêu cầu xin ly hôn với bà Hà Thị Hảo.

- Về con chung và tài sản: do ông Nguyễn Văn Th không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Nguyễn Văn Th có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với bà Hà Thị Hảo. Bà H có địa chỉ tại ấp 15, xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân Thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Do bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định.

3. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: ông Th xác định giữa ông Th và bà H sống chung vợ chồng với nhau vào năm 1986 trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa ông Th và bà H có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân hơn 02 năm và hai bên cũng có văn bản thỏa thuận ly hôn và phân chia tài sản. Nay, ông Th có yêu cầu ly hôn và không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy: đời sống chung vợ chồng phải xuất phát từ tình cảm yêu thương giữa các bên, sự quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng giữa ông Th và bà H có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân hơn 02 năm. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành triệu tập bà H để hòa giải tiếp tục hàn gắn hôn nhân, nhưng bà H không tham dự và vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của ông Th và bà H, địa phương xác định “*ông Th và bà H có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân hơn 02 năm và hai bên cũng đã thỏa thuận phân chia tài sản có địa phương xác nhận...*”. Từ đó thấy rằng đời sống chung vợ chồng giữa ông Th và bà H không thể kéo dài, mặc dù ông Th, bà H không có đăng ký kết hôn nhưng đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Thế.

Về con chung và tài sản: Do ông Th không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn Th phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Xét quan điểm cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về “định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Hà Thị Hảo
2. Về con chung và tài sản: do ông Nguyễn Văn Th không có yêu cầu nên hông đặt ra xem xét.
3. Về án phí: ông Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Th đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004184 ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Giá Rai sẽ được chuyển thu án phí. Bà Hà Thị H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi